

Số: *1389* /SGDDĐT-CTTT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo
dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế
trường học năm học 2017-2018.

Hà Tĩnh, ngày *19* tháng 9 năm 2017

Kính gửi:

- Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT; Trường THCS và THPT dân tộc
nội trú Hà Tĩnh; Trường Tiểu học, THCS và THPT- Đại học
Hà Tĩnh.

Thực hiện Công văn số 4108/BGDĐT-GDTC ngày 07/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2017-2018; Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2017-2018 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2017-2018 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội và Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại Hội nghị tổng kết năm học 2016-2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2017-2018, đặc biệt là quan tâm giáo dục toàn diện cho trẻ em, học sinh thành một công dân tốt, có trí tuệ và có lòng yêu nước, thương nòi và ý thức công dân toàn cầu, biết tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bản thân, rèn luyện thể lực và giữ gìn vệ sinh môi trường.

3. Bám sát nội dung các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của Ngành về lĩnh vực giáo dục thể chất, thể thao, y tế trường học và phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước học sinh, sinh viên (HSSV), chủ động tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ quan liên quan, chỉ đạo, tổ chức triển khai hiệu quả đến từng nhà trường, cơ sở giáo dục.

4. Tổ chức, thực hiện hiệu quả nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất, các hoạt động thể thao của học sinh, cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành. Cùng cố, kiện toàn và tăng cường hiệu quả hoạt động y tế trường học, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe, tư vấn, phòng, chống dịch bệnh, bệnh học đường và các bệnh không lây nhiễm đối với học sinh. Tích cực triển khai công tác bảo hiểm y tế (BHYT) trong học sinh, phấn đấu 100% số học sinh tham gia BHYT.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích, chú trọng công tác tuyên truyền phòng, tránh tai nạn đuối nước, đặc biệt vào các dịp nghỉ hè, nghỉ lễ, đẩy mạnh việc dạy bơi cho học sinh.

6. Từng bước đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện tổ chức hiệu quả môn học thể dục, các hoạt động thi đấu thể thao trong học sinh, nhà giáo, cán bộ quản lý (CBQL); thường xuyên tuyên truyền bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo, CBQL làm công tác giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

1. Công tác giáo dục thể chất

- Tổ chức, thực hiện chương trình môn học thể dục đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Đổi mới phương pháp giáo dục thể chất theo hướng phát triển năng lực học sinh, tạo sự hứng thú, yêu thích cho học sinh khi tham gia giờ học thể dục;

- Tổ chức dạy học đảm bảo chất lượng chương trình nội khoá 2 tiết/tuần ở các cấp học; tuyệt đối không bố trí dạy học vào tiết 5 buổi sáng, tiết 1 buổi chiều và 2 tiết học liền nhau;

- Tăng cường sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ dạy học bộ môn. Các trường học đã có bể bơi chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức chương trình dạy bơi an toàn, phòng tránh đuối nước cho học sinh trong năm học cũng như dịp nghỉ hè, phấn đấu 100% học sinh trong trường đều được học bơi;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 05/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

2. Hoạt động thể thao trường học

- Đẩy mạnh việc thành lập các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường, cơ sở giáo dục; tăng cường tổ chức hoạt động thể thao, tạo điều kiện cho học sinh, cán bộ giáo viên (CBGV) được thường xuyên tham gia tập luyện, thi đấu nhằm duy trì, nâng cao sức khỏe, thể lực phục vụ tốt cho giảng dạy, học tập;

- Tiếp tục triển khai tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền và hô các khẩu ngữ sau khi tập thể dục tập thể theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài cho CBGV, cán bộ phụ trách công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác phòng, chống tai nạn đuối nước học sinh đối với các trường, cơ sở giáo dục;

- Chủ động, phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu và thành tích thể thao xuất sắc để tham dự Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) các cấp.

2.1. Thời gian tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các cấp

- HKPD cấp trường, hoàn thành trong tháng 12/2017;

- HKPD cấp huyện, hoàn thành trong tháng 02/2018;

- HKPD cấp tỉnh, dự kiến từ ngày 19 - 24/3/2018.

2.2. Các môn thi tại HKPD cấp tỉnh

- Tiểu học: Bóng đá 05 người (nam); Bóng bàn, Cờ vua (đơn nam, đơn nữ), Điền kinh;

- THCS: Bóng đá (nam 07 người); Bóng chuyền 06 người (đội nam, đội nữ); Cầu lông, Đá cầu, Bóng bàn, Bơi, Cờ vua, Đẩy gậy (đơn nam, đơn nữ), Điền kinh;

- THPT: Bóng đá (nam 07 người, nữ 05 người); Bóng chuyền 06 người (đội nam, đội nữ); Bóng rổ (nam); Bóng bàn, Cầu lông, Đá cầu, Bơi, Cờ vua, Đẩy gậy (đơn nam, đơn nữ), Điền kinh.

Sở sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức HKPD cấp tỉnh trong thời gian tới.

3. Các hoạt động thể thao toàn quốc

- Giải Bóng đá học sinh TH, THCS cúp Milo năm 2018;

- Giải Vovinam học sinh toàn quốc cúp Milo lần thứ 2 năm 2018.

4. Công tác phòng, chống tai nạn đuối nước

- Triển khai hiệu quả công tác phòng, chống tai nạn đuối nước đối với học sinh, chú trọng nội dung tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng nhận biết nguy cơ về đuối nước, biết chủ động phòng, tránh; tăng cường khuyến khích nhà trường, cơ sở giáo dục đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư bể bơi trong trường học, tổ chức dạy bơi cho học sinh trong và ngoài nhà trường;

- Các nhà trường phổ thông hướng dẫn, giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy tiết học cuối (trước khi học sinh tan trường) thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn các em thực hiện quy định an toàn từ nhà đến trường và từ trường về nhà; khuyến cáo các em tuyệt đối không được chơi, đùa nghịch gần ao, hồ, sông suối, kênh, rạch, hồ công trình, nơi tiềm ẩn nguy cơ đuối nước..., tự ý hoặc rủ nhau tắm, đi bơi khi không có người lớn đi cùng.

II. Công tác Y tế trường học

1. Các trường học thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về công tác y tế trường học, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Củng cố, phát triển, kiện toàn và tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện hoạt động y tế trường học tại các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học;

- Tăng cường việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục theo quy định của Luật trẻ em, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em;

- Thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp số 993/CTr-BYT-BGDĐT ngày 16/11/2012 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT về bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe trẻ em, HSSV trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, giai đoạn 2012-2020; Kế hoạch Liên ngành số 3970/KHLN-BLĐTBXH-BGDĐT ngày 15/10/2013 của Bộ GDĐT và Bộ LĐTBXH thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em giai đoạn 2013-2020.

2. Phối hợp với cơ quan Y tế tại địa phương tổ chức các hoạt động phòng, chống các dịch, bệnh, tật trong trường học (cúm AH1N1, cúm AH5N1, cúm AH7N9 và các chủng vi rút cúm gia cầm lây sang người, tay chân miệng, sởi, rubella, sốt xuất huyết, lao, nha học đường, mắt học đường, cong vẹo cột sống, giun sán,...) và các dịch, bệnh mới xuất hiện theo các công điện, văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch, bệnh của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và Bộ GDĐT. Tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn các cấp về chuyên môn, nghiệp vụ y tế trường học.

3. Thực hiện các quy định về an toàn trường học

- Triển khai thực hiện các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn theo Chỉ thị số 6036/CT-BGDĐT ngày 17/12/2014 của Bộ trưởng

Bộ GDĐT về việc tăng cường thực hiện phòng, chống tác hại của thuốc lá và lạm dụng đồ uống có cồn trong ngành Giáo dục; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong các cơ sở giáo dục theo Thông tư liên tịch số 08/2008/BYT-BGDĐT ngày 08/7/2008 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT; các quy định về hoạt động Chử Thập đồ trong trường học theo Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Tổ chức thực hiện các quy định về công tác an toàn trường học, đảm bảo môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; chủ động phòng ngừa ngộ độc do độc tố tự nhiên ở một số loài cây, hoa trong khuôn viên các trường học; tổ chức bữa ăn bán trú trong các nhà trường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, triển khai thực hiện phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” theo Quyết định số 196/QĐ-BGDĐT ngày 16/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đảm bảo quyền trẻ em, tạo cơ hội học tập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh nghèo, tăng cường phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định của Luật trẻ em, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, Kế hoạch hành động vì trẻ em số 129/KH-BGDĐT ngày 07/02/2013 của ngành Giáo dục giai đoạn 2013-2020; chỉ đạo các Trường mầm non, tiểu học tăng cường tuyên truyền về lợi ích của việc cho trẻ uống sữa; sản phẩm sữa cho học sinh bán trú phải đảm bảo chất lượng theo quy định; hướng dẫn trẻ em mầm non, học sinh tiểu học uống sữa theo quy định;

4. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm Xã hội các cấp, tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng dẫn, tuyên truyền cho cha mẹ HSSV và vận động học sinh tham gia BHYT bắt buộc theo quy định tại Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT, Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật BHYT; Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT và Công văn số 4660/BGDĐT-CTHSSV ngày 10/9/2015 thực hiện BHYT cho HSSV. Triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 4716/UBND-KGVX1 ngày 29/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2017-2018.

5. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh. Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày BHYT Việt Nam (01/7); Ngày nước thế giới (22/3); Tuần lễ quốc gia nước sạch, vệ sinh môi trường; Ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (07/4); Ngày thế giới không thuốc lá (31/5); Ngày môi trường thế giới (05/6); Tháng hành động vì trẻ em (từ 01-30/6); Tuần lễ tiêm chủng (09-15/5); Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (15/4-15/5) và các sự kiện khác liên quan đến công tác truyền thông chăm sóc sức khỏe học sinh.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2016-2020, chú trọng việc xây dựng, sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học.

7. Phòng, chống tai nạn thương tích học sinh

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 quy

định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1742/KH-SGDĐT ngày 02/12/2016 về triển khai thực hiện phòng, chống tai nạn, thương tích học sinh giai đoạn 2016-2020 của ngành Giáo dục;

- Các cơ sở giáo dục thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong các cơ sở giáo dục, có kế hoạch thống kê, kiểm soát, bảo quản, thu gom và xử lý các hóa chất độc hại nguy hiểm trong các nhà trường;

- Chỉ đạo các nhà trường thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống cơ sở vật chất, loại bỏ các vật dụng có thể gây tai nạn đối với trẻ em, học sinh (tường, rào, lan can, cầu thang, bàn ghế...), tăng cường giáo dục học sinh kỹ năng phòng, tránh các loại hình tai nạn thương tích trong môi trường, nhà trường và ngoài cộng đồng.

8. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học các cấp về công tác y tế trường học. Xây dựng và phổ biến các mô hình tốt về công tác y tế trường học tại địa phương, tổng hợp và báo cáo về Sở GDĐT để nghiên cứu triển khai và nhân rộng. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hằng năm và báo cáo đột xuất về công tác y tế trường học.

9. Phối hợp với các cơ quan Y tế trên địa bàn trong tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá kết quả.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng đơn vị quán triệt nội dung văn bản, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đến tất cả các trường học, các cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên và học sinh trong toàn ngành.

2. Chế độ báo cáo

2.1. Báo cáo đầu năm học, trước ngày 15/10/2017 (theo biểu mẫu gửi kèm).

2.2. Báo cáo sơ kết triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học học kỳ I, trước ngày 08/01/2018.

2.3. Báo cáo xếp loại thể lực học sinh, báo cáo tổng kết năm học 2017-2018, trước ngày 25/5/2018.

2.4. Báo cáo đột xuất khi được yêu cầu, hoặc có vụ việc xảy ra (kể cả khi đã giải quyết).

Báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Chính trị, tư tưởng), địa chỉ: Số 105, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh; đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ E-mail: nguyenthanhliem@hatinh.edu.vn; Điện thoại: 0912 182 183.

Yêu cầu Thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, báo cáo về Sở đầy đủ, kịp thời và đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDTC-Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGD Sở;
- Sở VH,TT&DL;
- Công đoàn Ngành;
- Các Phòng CM thuộc Sở;
- Trang Web của Ngành;
- Lưu: VT, CTTT.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Anh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 245/KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 8 năm 2016

Ký bởi: Trung
tâm Công báo -
Tin học
Email:
tcongbaotinhoc
@hatinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hà
Tĩnh
Thời gian ký:
05.08.2016
7:26:23 +07:00

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và thể thao trường học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, học sinh, sinh viên; gắn giáo dục thể chất, thể thao trường học với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, lành mạnh cho trẻ em, học sinh, sinh viên, đồng thời góp phần phát hiện, đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao cho đất nước.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, phụ huynh và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học đối với việc đổi mới giáo dục và đào tạo; phát triển tổ chức, thể lực, tầm vóc con người Việt Nam.

3. Lãnh đạo các sở, ngành; cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; hiệu trưởng các trường học có nhận thức đúng về vai trò của việc phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học, từ đó quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

II. CÁC MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Giai đoạn 2016 - 2020:

a) Về giáo dục thể chất:

- Phấn đấu 100% trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục của từng cấp học;

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả môn học giáo dục thể chất.

b) Về hoạt động thể thao trường học:

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông duy trì thường xuyên tập thể dục buổi sáng, tập thể dục giữa giờ, trong đó có ít nhất 50% cơ sở tổ chức dạy

bơi cho học sinh; 50% trường mầm non, 70% cơ sở giáo dục phổ thông, 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học tổ chức dạy hoặc phổ biến các môn võ thuật cổ truyền Việt Nam;

- Có ít nhất 85% số học sinh, sinh viên thường xuyên tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa, trong đó 80% đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi;

- Phần đầu 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học có câu lạc bộ các môn thể thao dành cho học sinh, sinh viên và được duy trì hoạt động thường xuyên.

c) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học:

- Có ít nhất 80% trường mầm non có sân chơi, phòng học giáo dục thể chất được trang bị đủ thiết bị, đồ chơi vận động tối thiểu cho trẻ em theo quy định;

- Có ít nhất 85% trường tiểu học, trường trung học cơ sở và 95% trường trung học phổ thông có sân tập; có ít nhất 40% trường tiểu học, 30% trường trung học cơ sở, 50% trường trung học phổ thông có nhà tập (nhà đa năng) được trang bị đạt tiêu chuẩn quy định;

- Có ít nhất 03 cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có 01 trường trung cấp, 02 trường cao đẳng, 01 cơ sở giáo dục đại học có nhà tập (nhà đa năng) được trang bị đạt tiêu chuẩn quy định;

- Có 01 cơ sở giáo dục đại học đào tạo giáo viên thể dục, thể thao bảo đảm cơ sở vật chất (nhà tập, sân tập), trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định;

- Phần đầu 100% công trình thể thao trên địa bàn được ngành giáo dục và đào tạo, ngành văn hóa, thể thao và du lịch phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả.

d) Về giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao theo từng cấp học và trình độ đào tạo:

- Phần đầu 100% trường/lớp mầm non có đủ giáo viên theo quy định và được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em;

- Có ít nhất 95% trường tiểu học có đủ giáo viên bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định, được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa;

- Phần đầu 100% trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có đủ giáo viên thể dục, thể thao, trong đó có ít nhất 95% số giáo viên đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo theo quy định; được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa;

- Có ít nhất 90% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học có đủ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao và bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định.

2. Định hướng đến năm 2025:

a) Về giáo dục thể chất:

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các nhà trường; bảo đảm 100% trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất.

b) Về hoạt động thể thao trường học:

- Bảo đảm 100% học sinh, sinh viên thường xuyên tham gia tập luyện thể dục, thể thao và đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi;

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học, phát triển câu lạc bộ các môn thể thao; tăng nhanh tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy bơi, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học tổ chức dạy võ thuật cổ truyền Việt Nam cho học sinh, sinh viên so với năm 2020;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao, trong đó chú trọng ở cấp cơ sở, thu hút đông đảo học sinh, sinh viên tham gia.

c) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học:

- Tiếp tục tăng cường và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học;

- Tăng cường phối hợp để khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện thể dục, thể thao do ngành văn hóa, thể thao và du lịch, ngành giáo dục và đào tạo quản lý.

d) Về giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao:

Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo để bảo đảm 100% các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

b) Xây dựng kế hoạch cụ thể và huy động sự tham gia có hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông ở Trung ương và địa phương trong việc phát hành các ấn phẩm, tài liệu truyền thông; tổ chức các hội nghị, hội thảo, chuyên đề, các chiến dịch, sự kiện truyền thông về giáo dục thể chất và thể thao trường học.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ quan, địa phương, cơ sở giáo dục và đào tạo, tổ chức và cá nhân triển khai có hiệu quả, đóng góp tích cực cho phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

2. Đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục thể chất.

a) Về mục tiêu, nội dung giáo dục phát triển thể chất và chương trình môn học giáo dục thể chất:

- Thực hiện mục tiêu, nội dung giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em theo hướng tích hợp với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình giáo dục mầm non;

- Đổi mới chương trình môn học giáo dục thể chất bảo đảm cân đối, thống nhất, linh hoạt, có tính kế thừa và phát triển giữa các cấp học; cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng cho học sinh; hình thành và duy trì thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, gắn với giáo dục đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh, rèn luyện ý chí, phẩm chất phù hợp với đặc điểm thể chất, tâm sinh lý, lứa tuổi và điều kiện cụ thể của học sinh;

- Hoàn thiện chương trình môn học giáo dục thể chất trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, bảo đảm hài hòa giữa kiến thức cơ bản và nội dung tự chọn, khuyến khích các môn thể thao truyền thống như võ cổ truyền, trò chơi dân gian, đáp ứng nhu cầu đa dạng và tạo động lực cho học sinh, sinh viên tự rèn luyện thân thể.

b) Về phương pháp dạy và học, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục thể chất:

- Tổ chức giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em dưới nhiều hình thức, tích hợp nhiều hoạt động, nhằm tạo cho trẻ em sự hứng thú tham gia;

- Tổ chức nhiều hoạt động vận động, tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao phù hợp trên cơ sở sự hứng thú, phát huy tính tự giác, khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh, sinh viên;

- Đưa việc tổ chức tập thể dục buổi sáng và thể dục giữa giờ thành hoạt động bắt buộc trong nội dung giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Về công tác kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục phát triển thể chất, chương trình môn học giáo dục thể chất:

Thực hiện kiểm tra, đánh giá toàn diện công tác giáo dục thể chất đối với từng cấp học và trình độ đào tạo, trong đó chú trọng đánh giá về kỹ năng, năng lực vận động, thái độ, thói quen tập luyện thể dục, thể thao ở trong và ngoài nhà trường của học sinh, sinh viên.

3. Phát triển hoạt động thể thao trường học

a) Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao trường học theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện, đặc điểm cụ thể của từng địa phương, nhà trường, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ đào tạo của học sinh, sinh viên. Trong đó tăng cường hỗ trợ và có hình thức, phương pháp triển khai phù hợp đối với các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

b) Cùng cố, phát triển hệ thống thi đấu thể thao các cấp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, vùng, miền, trong đó tập trung vào cấp trường; các giải thi đấu thể thao, các đại hội thể thao, hội thi, ngày hội thể thao kết hợp với sinh hoạt, giao lưu văn hóa đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh, sinh viên, đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo những học sinh, sinh viên có năng khiếu thể thao bổ sung cho lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao.

c) Phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trong trường học; chú trọng phát triển đa dạng các môn thể thao, khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa.

d) Tổ chức việc phổ cập dạy và học bơi trong các cơ sở giáo dục phổ thông và từng bước triển khai trong các cơ sở giáo dục mầm non, chú trọng các địa phương ven biển, địa phương có nhiều sông, hồ, suối...

đ) Từng bước tổ chức việc dạy và học võ thuật cổ truyền Việt Nam trong các nhà trường phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng cấp học và trình độ đào tạo.

4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học

a) Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở vật chất (bao gồm cả trang thiết bị, dụng cụ) phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học gắn với triển khai Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật thể dục, thể thao quốc gia.

b) Từng bước đầu tư xây dựng phòng học giáo dục thể chất, hệ thống sân chơi, trang thiết bị, đồ chơi phát triển vận động cho trẻ em trong các trường mầm non.

c) Đầu tư xây dựng hệ thống sân tập, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và từng bước đầu tư xây dựng nhà tập đa năng cho các cơ sở giáo dục phổ thông ở những nơi có điều kiện.

d) Khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống sân tập, nhà tập đa năng, bể bơi, mua sắm trang thiết bị trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Từng bước đầu tư xây mới, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các cơ sở giáo dục đại học đào tạo giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi về quỹ đất và việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (công trình thể thao) phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học tại các địa phương.

e) Hỗ trợ các cơ sở giáo dục tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trong việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học.

g) Tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ sở tập luyện, thi đấu thể thao do ngành thể dục, thể thao quản lý trong công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học tại địa phương.

h) Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học.

5. Xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao bảo đảm đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn quy định.

a) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm đủ số lượng và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

b) Tổ chức thường xuyên, có hiệu quả các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp dạy và học cho đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao trong nhà trường.

c) Tăng cường năng lực, trách nhiệm đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học tham gia đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; đẩy mạnh xã hội hóa

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý thực sự thuận lợi cho phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học, trong đó chú trọng chế độ, chính sách đối với giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao; cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục công lập; chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực cả trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động thể thao ngoài khóa.

b) Đẩy mạnh triển khai hình thức đối tác công - tư (PPP) trong đầu tư xây dựng các công trình phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong quá trình thực hiện Đề án.

c) Thực hiện lồng ghép một cách phù hợp với các chương trình, đề án đã được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai Đề án.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

a) Cùng cố, phát triển các hoạt động hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức thể thao học sinh, sinh viên khu vực và thế giới, chú trọng đa dạng hóa các loại hình hợp tác như: Đào tạo, tập huấn, nghiên cứu khoa học, tổ chức sự kiện thể thao của học sinh, sinh viên.

b) Tăng cường sự hỗ trợ của các quốc gia, các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;
- Các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

2. Lộ trình và nguyên tắc sử dụng kinh phí

a) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Ngân sách tỉnh:

+ Nguồn chi thường xuyên dự toán hàng năm theo quy định;

+ Nguồn chi đầu tư thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường học công lập.

- Ngân sách địa phương và nguồn vốn sử dụng lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan khác gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Nguồn vốn này chủ yếu sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học môn giáo dục thể chất; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao.

b) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Ngân sách tỉnh: Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Đề án

- Ngân sách địa phương và nguồn vốn sử dụng lồng ghép: Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao; tiếp tục thực hiện lồng ghép việc sử dụng vốn với các chương trình, đề án liên quan khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp ở địa phương và các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

c) Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án này với các chương trình, đề án khác liên quan. Phối hợp với Sở đẩy mạnh triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.

d) Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành khác tổ chức chuyên đề, tập huấn cho cán bộ, giáo viên thể dục để thực hiện có hiệu quả của Đề án.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo việc triển khai thực hiện Đề án; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế

a) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

a) Tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chỉ đạo các địa phương, đơn vị phối hợp với ngành giáo dục trong việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị do ngành thể dục, thể thao quản lý.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học; tổ chức thi đấu và các hoạt động khác liên quan đến giáo dục thể chất và thể thao trường học.

4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch

5. Các sở, ngành khác, các tổ chức chính trị - xã hội khác.

Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện).

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; bố trí kinh phí, quỹ đất đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học tại địa phương; huy động mọi nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương để triển khai thực hiện.

b) Lồng ghép nội dung quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trên địa bàn trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành giáo dục, ngành thể dục, thể thao và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

c) Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách huyện, tỉnh, trung ương cho phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

d) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Trung tâm văn hoá, thể thao để khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao tại địa phương trong phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

đ) Kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm (vào tháng 05) báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Đối với các trường học.

a) Chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2025.

b) Tích cực, chủ động xây dựng chương trình; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học.

c) Các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm (vào tháng 05) báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

Trong trường hợp quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, PVP UBND tỉnh (phụ trách);
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, VX;
- Gửi:
 - + Bản giấy: Các TP không nhận được ĐT;
 - + Bản điện tử: Các TP còn lại.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Vinh

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Số: 1742/KH-GDTrH

Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 12 năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phòng, chống tai nạn, thương tích học sinh giai đoạn 2016-2020 của ngành Giáo dục

Thực hiện Kế hoạch số 801/KH-BGDĐT ngày 4/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020, Sở hướng dẫn triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước giảm tỷ lệ tai nạn, tỷ lệ tử vong, tàn tật và thương tích, đặc biệt là tình trạng tử vong do tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông đối với trẻ em trong trường học thông qua việc nhận thức của học sinh, phụ huynh; năng lực phòng, chống tai nạn, thương tích (TNTT) của cán bộ, giáo viên và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- 100% phòng giáo dục và đào tạo có Ban chỉ đạo của ngành hoặc tham gia Ban chỉ đạo phòng, chống TNTT trẻ em của huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là huyện);
- 100% trường học triển khai các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống TNTT trẻ em;
- 100% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn;
- 100% trường học có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác phòng, chống TNTT;
- 70% trở lên các trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức, hướng dẫn học sinh tham gia các lớp bơi trong và ngoài nhà trường; nhà trường có kế hoạch triển khai mô hình dạy, học bơi an toàn phù hợp tại trường;
- 70% trở lên học sinh được hướng dẫn và biết kỹ năng phòng, chống TNTT, đặc biệt là tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông. Tăng dần tỷ lệ học sinh tiểu học, trung học cơ sở được học bơi, biết bơi, có kỹ năng tự cứu đuối;
- 100% trường học đóng trên địa bàn có bể bơi, hồ bơi, xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp tổ chức các lớp dạy bơi cho học sinh;
- 100% cán bộ làm công tác phòng, chống TNTT trong các cơ sở giáo dục được tập huấn, biết vận dụng, hướng dẫn các kỹ năng phòng, chống TNTT trẻ em, kỹ năng, phương pháp dạy bơi, cứu đuối và sơ cấp cứu ban đầu;

- Hàng năm giảm từ 5% đến 10% số học sinh bị TNTT, đặc biệt là tai nạn đuối nước và tai nạn giao thông.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục các cấp, cơ sở giáo dục; học sinh, gia đình về phòng, chống TNTT học sinh, đặc biệt là tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông.

2. Biên tập và phát hành tài liệu, sản phẩm truyền thông phòng, chống TNTT trẻ em nhằm trang bị những hiểu biết, kiến thức, kỹ năng phòng, chống TNTT đến các cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên và học sinh.

3. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục trực quan qua bảng tin, pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, Website, kênh phát thanh... của nhà trường, cơ sở giáo dục; qua các buổi nói chuyện, tọa đàm, các hoạt động sân khấu hóa, trong các giờ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và các buổi sinh hoạt lớp... Xây dựng phong trào “Đội tuyên truyền nhỏ” trong mỗi nhà trường, mỗi lớp học, tuyên truyền đến từng học sinh về nguyên nhân, tác hại và cách phòng, chống TNTT.

4. Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ năng, phương pháp phòng, chống TNTT trẻ em trong sinh hoạt, trong các hoạt động giáo dục cho người học; chú trọng các lớp bồi dưỡng nâng cao phương pháp dạy bơi, cứu đuối, kỹ năng phòng, tránh tai nạn giao thông cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, tình nguyện viên, cộng tác viên làm công tác phòng, chống TNTT trong các cơ sở giáo dục.

5. Các địa phương, cơ sở giáo dục chủ động đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước; tạo nguồn, cơ chế, đề xuất giải pháp phù hợp phổ cập bơi cho học sinh.

6. Phối hợp triển khai hệ thống biển cấm, biển cảnh báo tại những nơi nguy hiểm, nơi có nguy cơ cao xảy ra TNTT, chú trọng đến tai nạn đuối nước và tai nạn giao thông.

7. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành về phòng, chống tai nạn đuối nước, dạy bơi cho học sinh. Các cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn có bể bơi, hồ bơi thực hiện việc phối hợp giữa nhà trường - gia đình - chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân có bể bơi tổ chức các lớp dạy bơi cho học sinh.

8. Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống TNTT đối với học sinh; Xây dựng và nhân rộng mô hình “Trường học an toàn phòng chống TNTT”, “Công trường an toàn giao thông”; xác định các nguy cơ gây tai nạn, thương tích và hướng dẫn cách loại bỏ nguy cơ gây tai nạn, thương tích đối với học sinh trong trường học; triển khai đôn đốc, đánh giá, rút kinh nghiệm nhân rộng mô hình.

- Tăng cường giáo dục an toàn giao thông, trang bị các kiến thức, luật pháp và ý thức chấp hành pháp luật, quy định khi tham gia giao thông cho học sinh;

- Tăng cường giáo dục văn hóa giao thông, văn hóa ứng xử khi tham gia giao thông cho học sinh.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện bố trí ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch;

4. Các cơ sở giáo dục phổ thông:

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể, triển khai thực hiện phòng, chống TNTT cho học sinh;

- Tổ chức các hoạt động thiết thực, bổ ích, có hiệu quả trong phòng, chống TNTT cho học sinh;

5. Các phòng thuộc Sở GDĐT: Phối hợp với Phòng GDTrH triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Nơi nhận:

- Các phòng GDĐT; các trường THPT;
Trường THCS&THPT DTNT Hà Tĩnh;
Trường TH,THCS&THPT- Đại học Hà Tĩnh;
- Vụ CTHSSV;
- VP Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở VH,TT&DL;
- Sở LĐ,TB&XH;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Thường trực Công đoàn ngành;
- Văn phòng, Phòng GDTH, KHTC;
- Trang Web của Ngành;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Anh

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và nguồn thu hợp pháp khác.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), các trường học chủ động lập dự toán chi hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục Trung học:

- Xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn các phòng GDĐT, các trường học tích cực triển khai hiệu quả công tác phòng, chống TNTT cho học sinh, chú trọng đến tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông;

- Phối hợp với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch khai thác hiệu quả hệ thống bể bơi, hồ bơi tại địa phương trong việc tổ chức dạy bơi cho học sinh; tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phòng, chống TNTT, đuối nước cho đội ngũ cán bộ, giáo viên;

- Cùng với Phòng Giáo dục Tiểu học:

+ Chủ động đề xuất các giải pháp phù hợp đưa bơi vào dạy trong chương trình môn học Giáo dục thể chất trong trường học;

+ Kiểm tra, đánh giá, đôn đốc các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Báo cáo, đánh giá kết quả triển khai công tác phòng, chống TNTT cho học sinh về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn các trường học tích cực triển khai hiệu quả công tác phòng, chống TNTT cho học sinh, chú trọng đến tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông;

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các phòng, ban chức năng trong huyện, các tổ chức đoàn thể tại địa phương triển khai có hiệu quả các hoạt động phòng, chống TNTT, tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông đối với học sinh;

- Chủ động đề xuất các giải pháp phù hợp đưa bơi vào dạy trong chương trình môn Giáo dục thể chất trong các trường học. Chỉ đạo các trường thành lập câu lạc bộ bơi, hàng năm tổ chức phát động ngày hội học bơi trong trường học;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tạo cơ chế thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cùng tham gia vào việc phòng, chống TNTT, đuối nước cho học sinh trong trường học;

- Chủ trì việc kiểm tra, đánh giá, đôn đốc các trường học triển khai thực hiện Kế hoạch.

Mẫu 2

UBND HUYỆN (THỊ, THÀNH)
PHÒNG GDĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả Đại hội KHPĐ năm học 2017 - 2018

I. Kết quả HKPD cấp trường

1. Số trường (TH, THCS) có tổ chức: /tổng số trường
2. Số trường (TH, THCS) không tổ chức:
 - Gồm các trường:
 - Lý do:
3. Trường tổ chức tốt:
4. Số môn thi tại các trường:
5. Số học sinh tham gia:
6. Số lượt VĐV tham gia thi đấu các môn:
7. Tổng số tiền giải thưởng:

II. Kết quả HKPD cấp huyện

1. Công tác chỉ đạo
2. Công tác tuyên truyền:
3. Thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức:
4. Công tác tổ chức
 - Thời gian tổ chức:
 - Địa điểm tổ chức:
 - Thuận lợi:
 - Khó khăn:
5. Kết quả
 - Số trường TH, THCS tham gia: /tổng số trường
 - Số môn thi:
 - Số lượt VĐV tham gia thi đấu các môn:
 - + TH:
 - + THCS:
6. Tổng số tiền giải thưởng:
7. Đề xuất, kiến nghị:

TRƯỞNG PHÒNG
(kí tên, đóng dấu)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHUYÊN TRÁCH TDTT
Năm học: 2017 - 2018

A. Danh sách Giáo viên chuyên trách

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Trình độ CM	Trường đào tạo	Năng lực, Sở trường	Đơn vị công tác	Chức vụ	Điện thoại
			Nữ	Nam						

Ghi chú: *Năng lực, sở trường về môn thể thao gì?*

B. Số lượng giáo viên bán chuyên trách:.....; Hợp đồng:.....

C. Cơ sở vật chất

Sân TD tách riêng (SL)	Nhà tập đa năng (SL)	Bể bơi (SL)	Sân cầu lông (SL)	Sân đá cầu (SL)	Sân bóng đá (SL)	Sân bóng chuyền (SL)	Sân bóng rổ (SL)	Kinh phí làm mới, tu sửa sân TD	Kinh phí mua dụng cụ TDTT

D. Vệ sinh - Y tế trường học
Số trường: (MN,TH,THCS)

Số trường có CBYT biên chế	Số trường có CBYT hợp đồng	Số trường có nước sinh hoạt đảm bảo	Số trường có CTrVS đảm bảo	Số trường thiếu hoặc CTrVS không đảm bảo	Số trường có nước uống đảm bảo cho CBGV&HS	Số trường có CTr thoát nước đảm bảo	Kinh phí đầu tư cho CTr nước và vệ sinh môi trường

Lưu ý: Báo cáo số liệu đúng mẫu.

Ngày tháng 10 năm 2017
TRƯỞNG PHÒNG

Hà Tĩnh, ngày tháng 02 năm 2018

Mẫu 3

BÁO CÁO

Kết quả thi đấu thể thao cụm năm học 207 - 2018

I. Công tác chỉ đạo

1. Công tác tuyên truyền:
2. Thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức:

II. Công tác tổ chức

1. Thời gian tổ chức:
2. Địa điểm tổ chức:
3. Thuận lợi:
4. Khó khăn:

III. Kết quả

1. Số môn thi tại cụm:
2. Số trường tham gia:
 - Bóng đá:
 - Bóng chuyền:
3. Trường không tham gia:
 - Lý do:
4. Số lượt VĐV tham gia thi đấu:

IV. Đề xuất, kiến nghị:

TM. CỤM TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu 1

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHUYÊN TRÁCH TĐTT
Năm học: 2017 - 2018

A. Danh sách Giáo viên chuyên trách

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Trình độ CM	Trường đào tạo	Năng lực, Sở trường	Chức vụ	Số ĐT
			Nữ	Nam					

Ghi chú: Năng lực, sở trường về môn gì?

B. Giáo viên hợp đồng:..... người

C. Cơ sở vật chất

Sân TD tách riêng	Nhà tập đa năng	Bể bơi	Sân cầu lông (S.lượng)	Sân đá cầu (SL)	Sân bóng đá (SL)	Sân bóng chuyên (SL)	Sân bóng rổ (SL)	Kinh phí làm mới, tu sửa sân TD	Kinh phí mua dụng cụ TĐTT

D. Vệ sinh - Y tế trường học

Có CBYT	Có CBYT hợp đồng	Có nước SH đảm bảo	Có đủ CTrVS đảm bảo	Thiếu hoặc CTrVS không đảm bảo	Có nước uống đảm bảo cho CBGV&HS	Có CTrình thoát nước đảm bảo	Kinh phí đầu tư cho CTr nước và vệ sinh môi trường

Lưu ý: Báo cáo số liệu đúng mẫu.

Ngày tháng 10 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2017

Mẫu 2

BÁO CÁO
Kết quả Hội khoẻ Phù Đổng năm học 2017 - 2018

I. Công tác chỉ đạo

1. Công tác tuyên truyền:
2. Thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức:

II. Công tác tổ chức

1. Thời gian tổ chức:
2. Địa điểm tổ chức:
3. Thuận lợi:
4. Khó khăn:

III. Kết quả

1. Số môn thi tại HKPD cấp trường:
2. Số lượng học sinh tham gia:
3. Số lượt VĐV tham gia thi đấu các môn:
4. Thành tích nổi bật tại HKPD cấp trường:
5. Tổng số tiền giải thưởng:

IV. Đề xuất, kiến nghị:

HIỆU TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)